

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2122/VP-VX

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 04 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Quyết định
thông qua chính sách trong đề
nghị xây dựng Nghị quyết quy
định chính sách bảo vệ, chăm
sóc sức khỏe cán bộ tỉnh

HỎA TỐC

Kính gửi:

- Các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- tỉnh Sóc Trăng.

Sở Y tế tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi xin ý kiến đóng góp của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Quyết định nêu trên.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, đóng góp ý kiến bằng văn bản và ***gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong ngày 23/4/2024***, để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

(Dự thảo Quyết định được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại địa chỉ: "vpub.soctrang.gov.vn", Mục "Góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng"). *TL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Quốc Hưng

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng 1: Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đang thường trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy các khóa; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh (đương chức và nguyên chức).

b) Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh (đương chức và nguyên chức).

c) Đối tượng 3

- Cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương (đương chức và nguyên chức).

- Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thành viên các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương (đương chức, nguyên chức).

- Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại (đương chức, nguyên chức).

- Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương thuộc các bộ, các ban đảng, đoàn thể Trung ương đã nghỉ hưu thường trú trên địa bàn tỉnh.

d) Đối tượng 4

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng, thân nhân của hai liệt sĩ trở lên.

- Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ tiền khởi nghĩa.

- Anh hùng lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên.

- Sĩ quan lực lượng vũ trang cấp hàm từ Thượng tá trở lên hoặc sĩ quan cấp hàm Trung tá có thời gian tham gia cách mạng từ ngày 30/4/1975 trở về trước.

- Các vị chức sắc, chức việc tiêu biểu các tôn giáo.

- Cán bộ không thuộc các đối tượng nêu trên nhưng đã được Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cấp Sổ Y bạ.

e) Không áp dụng đối với các đối tượng bị kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ Đảng hoặc buộc thôi việc; các đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của toà án mà chưa được xoá án tích; nhân viên các doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng thương mại hưởng theo ngạch, bậc lương không thống nhất quy định về ngạch, bậc lương hưởng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Chế độ khám sức khỏe định kỳ

- Cán bộ cấp cao: Khám sức khỏe định kỳ theo Kế hoạch hằng năm của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương (theo quy định tại Mục 1, Phần II, Quy định số 121-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).

- Các đối tượng còn lại của đối tượng 1, đối tượng 2 được khám sức khỏe toàn diện định kỳ 02 lần/năm theo kế hoạch của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh. Đối tượng 3 được khám sức khỏe toàn diện định kỳ 01 lần/năm theo kế hoạch của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh. Trường hợp có bệnh lý thì thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh, người hưởng chính sách như thương hình, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng, thân nhân của hai liệt sĩ trở lên được khám sức khỏe toàn diện định kỳ 01 lần/năm theo kế hoạch của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- Danh mục gói khám thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ. Định mức gói khám thực hiện theo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhưng không quá 6.000.000 đồng/lần đối với nam và 8.000.000 đồng/lần đối với nữ.

3. Chế độ khám, chữa bệnh thường xuyên

a) Các đối tượng thuộc Điều 1 của Quyết định này (đã đăng ký nơi khám, chữa bệnh ban đầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh) được mở Sổ Y bạ tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; được khám, điều trị bệnh ngoại trú và nội trú tại Khoa Khám bệnh và quản lý sức khỏe cán bộ. Ngoài các chế độ được hưởng theo quy định về bảo hiểm y tế sẽ được hưởng thêm các chế độ sau:

- Được hỗ trợ phần chi phí khám, điều trị bệnh với mức 5% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 95%; mức 20% nếu thuộc đối tượng được hưởng mức bảo hiểm y tế là 80%.

- Được hỗ trợ chi phí nằm viện, chi phí giường bệnh, phòng dịch vụ khi điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh:

+ Đối tượng 1 và đối tượng 2: 01 giường/phòng (không quá 1.000.000 đồng/người/ngày, tối đa 07 ngày).

+ Đối tượng 3 và đối tượng 4: 02 giường/phòng (không quá 700.000 đồng/người/ngày, tối đa 07 ngày).

- Đối với các đơn thuốc đặc trị của các Bệnh viện tuyến Trung ương nếu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng không đảm bảo trong danh mục thuốc thì Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hỗ trợ chi phí đơn thuốc theo hóa đơn thực tế (không quá 1.000.000 đồng/đơn thuốc) và phải được sự phê duyệt của lãnh đạo Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

b) Các đối tượng được quy định tại Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW ngày 02/12/2005 của Ban Tổ chức Trung ương về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế của Trung ương và các đối tượng đã lập sổ thẻ khám bệnh tại Bệnh viện Thống Nhất được tổ chức đưa, đón khám, điều trị bệnh tại Bệnh viện Thống nhất theo quy định.

4. Chế độ nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung (áp dụng đối với các đồng chí nguyên chức)

- Cán bộ nguyên chức thuộc đối tượng 1, đối tượng 2 được tham gia nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung một năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần.

- Cán bộ nguyên chức thuộc đối tượng 3 được tham gia nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung hai năm một lần, thời gian tối đa 07 ngày/lần.

- Địa điểm nghỉ dưỡng là các khu du lịch, các resort có dịch vụ an dưỡng trong cả nước; ưu tiên lựa chọn các điểm nghỉ dưỡng của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Trung ương quản lý.

- Chi phí tổ chức cho cán bộ tham gia nghỉ dưỡng: Được thanh toán chi phí nghỉ dưỡng 1.000.000 đồng/người/ngày và chi phí phương tiện di chuyển từ Sóc Trăng đến nơi nghỉ dưỡng và theo chiều ngược lại theo thực tế.

- Công tác phí cho cán bộ phục vụ đợt nghỉ dưỡng: Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.

Điều 2.

1. Quyết định này là cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các H, TX, TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**